TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST Ngày 23 - 4 - 2019 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. Bà Khổng Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Hà L, sinh năm 1971; dân tộc: Tày;

Bị đơn: Chị Lù Thị L, sinh năm 1972; dân tộc: Tày;

Cùng nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn anh Đặng Hà L trình bày: Anh và chị Lù Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, sau khi cưới anh chị về sống chung cùng bố mẹ đẻ của anh một thời gian, sau đó làm nhà ra ở riêng tại Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau đó anh phải đi nghĩa vụ quân sự 02 năm, đến năm 1995 thì anh hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung và sống hoà thuận hạnh phúc được 26 năm, nhưng từ năm 2018 thì giữa

hai anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, mỗi người một cách sống khác nhau, không có sự động viên và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, về kinh tế của người nào người đó tự lo, không có sự bàn bạc chăm lo chung cho cuộc sống gia đình, nên trong cuộc sống hàng ngày thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau làm tình cảm ngày càng rạn nứt. Mẫu thuẫn giữa hai anh chị cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm không thể khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có duy trì cũng không hạnh phúc, mặt khác giữa hai anh chị cũng không đăng ký kết hôn, nên anh Đặng Hà L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lù Thị L.

Về phía bị đơn chị Lù Thị L trình bày: Năm 1992 chị và anh Đặng Hà L về chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, lý do không đăng ký kết hôn là do sau khi cưới anh Đặng Hà L phải đi nghĩa vụ quân sự 02 năm, đến năm 1995 mới hoàn thành nghĩa vụ trở về, do không hiểu biết pháp luật nên anh chị đã không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị sinh được hai con chung, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 26 năm, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người một quan điểm và cách sống khác nhau, không có sự chia sẻ, động viên trong cuộc sống hàng ngày, đồng thời về kinh tế gia đình giữa hai anh chị không có có sự thống nhất và chăm lo chung, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm. Mâu thuẫn giữa hai anh chị cũng đã được gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Vì vậy, từ tháng 12/2018 cho đến nay chị và anh Đặng Hà L đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tôi hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L đều khai nhận quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Hà T, sinh ngày 24/10/1993 và Đặng Thị N, sinh ngày 17/6/1996. Do các cháu đều đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần tài sản chung: Cả hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Do anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L lấy nhau không đăng ký kết hôn, nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của anh Đặng Hà L được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L về chung sống cùng nhau, cả hai anh chị đều đủ tuổi kết hôn theo quy định, nhưng anh chị lại không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định, trong suốt 26 năm chung sống hạnh phúc anh chị cũng không chấp hành nghĩa vụ theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình. Chính vì vậy, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, dó đó quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L là không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận. Mặt khác hai anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L xác nhận trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Hà T, sinh ngày 24/10/1993 và Đặng Thị N, sinh ngày 17/6/1996. Do các cháu hiện nay đều đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, cả hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Anh Đặng Hà L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Hà L và chị Lù Thị L.

2. Về án phí: Anh Đặng Hà L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000728 ngày 22 tháng 3 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đàm Thị Tư